

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/DS - ST

Ngày 27 - 05 -2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Bà Trương Thị Tuyết

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 06 phố Q, phường T, quận K, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - chức vụ Giám đốc xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Văn phòng Techcombank, số 119 Trần Duy Hưng, phường T, quận C, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng :

Ông Bùi Minh H - Cán bộ xử lý nợ ngân hàng T

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Văn phòng Techcombank, số 119 Trần Duy Hưng, phường T, quận C, thành phố N. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Vũ Ngọc Q – Sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T anh Bùi Minh H trình bày:

Ngày 02/03/2021 Ngân hàng T và ông Vũ Ngọc Q đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ như sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021 số tiền cấp tín dụng là: 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn cho vay: 420 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, kể từ ngày 04/03/2021, áp dụng lãi suất cố định và thả nổi trong thời hạn vay như sau: Giai đoạn 1: áp dụng lãi suất cố định là 9,00%/ năm trong thời gian 36 tháng kể từ ngày nhận nợ; giai đoạn còn lại áp dụng lãi suất thả nổi trong thời gian còn lại của thời hạn vay kể từ sau ngày kết thúc giai đoạn 1, lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần vào các ngày 15 hàng tháng theo thông báo của Techcombank từng thời kỳ; Trả nợ gốc và lãi vào ngày 04 hàng tháng ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích cho vay mua bất động sản.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Vũ Ngọc Q đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng, để phát sinh nợ quá hạn gốc và lãi, ông Vũ Ngọc Q mới thanh toán được cho ngân hàng tính đến ngày 28/11/2023 đã trả được số tiền gốc là: 119.060.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*), số tiền lãi đã trả được là: 369.145.654 đồng. Dư nợ gốc là: **2.380.940.000 đồng** (*Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*). Ngân hàng T đã nhiều lần làm việc nhắc nhở thông qua các thông báo nợ quá hạn, biên bản làm việc để yêu cầu ông Vũ Ngọc Q thực hiện đúng cam kết trả nợ nhưng ông Vũ Ngọc Q không có thiện chí trả nợ, ông Vũ Ngọc Q đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021 về “ Giải ngân, kế hoạch và phương thức trả nợ ”. Đến nay ông Vũ Ngọc Q nợ số tiền gốc là **2.380.940.000 đồng** (*Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*). Số tiền vay đã quá hạn tạm tính từ ngày 29/09/2023 đến ngày 28/11/2023, cụ thể như sau:

- + Tiền gốc: 2.380.940.000 đồng
- + Tiền lãi trong hạn: 224.998.462 đồng
- + Tiền lãi quá hạn: 5.064.132 đồng

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm tiền vay bởi 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là: Hợp đồng thế chấp số: LCI202180106058/HĐTC ký ngày 17/03/2021 giữa bên nhận thế chấp là: Ngân hàng T và bên thế chấp là: Ông Vũ Ngọc Q, hợp đồng đã được công chứng ngày 17/03/2021 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Lào Cai và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai ngày 17/03/2021.

Thông tin tài sản bảo đảm:

Tài sản là quyền sử dụng đất số: CX 397449 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 16/03/2021, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-02504, diện tích đất: 300m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất: thôn Luồng Láo 1, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chủ bảo đảm tài sản thế chấp: Ông Vũ Ngọc Q.

Quan điểm của Ngân hàng T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Ngọc Q phải trả cho Ngân hàng T tính đến ngày 08/05/2024 tổng số tiền là: 2.711.257.572 đồng (Hai tỷ bảy trăm mười một triệu hai trăm năm bảy nghìn năm trăm bảy hai đồng), trong đó dư nợ gốc: 2.380.940.000 đồng (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Nợ lãi trong hạn: 319.898.167 đồng (Ba trăm mười chín triệu tám trăm chín tám nghìn một trăm sáu bảy đồng) và Nợ lãi quá hạn: 10.419.405 đồng (Mười triệu bốn trăm mười chín nghìn bốn trăm linh năm đồng) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021. Trường hợp ông Vũ Ngọc Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng T được yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng theo đúng Hợp đồng thế chấp số: LCI202180106058/HĐTC ký ngày 17/03/2021 để ngân hàng thu hồi tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

Bị đơn: Ông Vũ Ngọc Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án quyết định phân công thẩm phán, thư ký không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án lấy lời khai, tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2024 và ngày 22/01/2024 của bị đơn Vũ Ngọc Q đều trình bày:

Ngày 02/03/2021 Ngân hàng T và ông Vũ Ngọc Q đã ký hợp đồng tín dụng, kèm khế ước nhận nợ số: LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021, số tiền cấp tín dụng là: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), mục đích vay để mua bất động sản. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Vũ Ngọc Q đã trả được số tiền gốc là: 119.060.000 đồng (Một trăm mười chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) đã trả được cho Ngân hàng tiền lãi (từ ngày 29/9/2023 đến ngày 28/11/2023) số tiền là: 369.145.654 đồng. Do ông Vũ Ngọc Q phải đi chấp hành án nên ông Vũ Ngọc Q không thực hiện tiếp tục được trả gốc và lãi của khoản vay theo đúng hợp đồng.

Ngân hàng Ngân hàng Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Vũ Ngọc Q phải thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2023 số tiền gốc là: 2.380.940.000 đồng và số tiền lãi trong hạn là: 319.898.167 đồng (Ba trăm mười chín triệu tám trăm chín tám nghìn một trăm sáu bảy đồng) lãi quá hạn là: 10.419.405 đồng (Mười triệu bốn trăm mười chín nghìn bốn trăm linh năm

đồng) và lãi suất tiếp tục tính đến khi ra quyết định hoặc xét xử. Ông Vũ Ngọc Q nhất trí với các khoản nợ trên.

Ngày 22/03/2024 Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ số 10/2024/QĐ- XXTĐTC, ông Vũ Ngọc Q nhận quyết định xem xét thẩm định tại chỗ và đến ngày 25/03/2024 ông Vũ Ngọc Q có đơn đề nghị Tòa án phiên thẩm định ngày 29/03/2024 hoãn đến ngày 30/4/2024 có xác nhận của Nhà tạm giữ công an thành phố Lào Cai, ngày 27/03/2024 Tòa án có công văn số 22/2024/TA gửi ông Vũ Ngọc Q về việc không chấp nhận kéo dài thời gian thẩm định và thông báo kết quả thẩm định cho ông Vũ Ngọc Q, ông Vũ Ngọc Q không có ý kiến gì về kết quả thẩm định. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Vũ Ngọc Q nhưng ông Vũ Ngọc Q đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án tiến hành tiếp cận, công khai chứng cứ tại nhà tạm giữ công an thành phố Lào Cai ông Vũ Ngọc Q có mặt nhưng từ chối ký vào biên bản tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa ông Vũ Ngọc Q vắng mặt lần thứ 2 không có lý do vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự, bị đơn đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, bị đơn đã nhận thông báo thụ lý, quyết định phân công thẩm phán, thư ký, quyết định thẩm định của Tòa án và đề nghị Tòa án tiến hành lấy lời khai, Tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ ông Vũ Ngọc Q đã từ chối ký vào biên bản vì vậy Tòa án tiến hành lập biên bản về việc từ chối ký nhận văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm a,b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 241, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 401, 463, 466; 468 khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Vũ Ngọc Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/05/2024 tổng số tiền là: 2.723.266.551đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi ba

triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm lăm một đồng), trong đó dư nợ gốc: 2.380.940.000 đồng (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Nợ lãi trong hạn: 331.142.506 đồng (Ba trăm ba mươi một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm linh sáu đồng) và Nợ lãi quá hạn: 11.184.045 đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi tư nghìn không trăm bốn lăm đồng).

Trường hợp ông Vũ Ngọc Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng T. Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án để thu hồi khoản nợ trên.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện ông Vũ Ngọc Q đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Ngọc Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ do đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Tại thời điểm tòa án nhân dân huyện B thụ lý vụ án ông Vũ Ngọc Q đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vũ Ngọc Q tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai có xác nhận của nhà tạm giữ công an thành phố Lào Cai. Đến ngày 30/04/2024 Ông Vũ Ngọc Q chấp hành án xong trở về sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận số 74/GCN –TĐK ngày 30/04/2024 về việc phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện B tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Vũ Ngọc Q tại nơi cư trú là thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã M, huyện B. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 02/03/2021 Ngân hàng T và ông Vũ Ngọc Q đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021 số tiền cấp tín dụng là: 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn cho vay: 420 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, kể từ ngày 04/03/2021. Trả nợ gốc và lãi vào ngày 04 hàng tháng ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích cho vay mua bất động sản.

Tại biên bản làm việc ngày 21/05/2023 giữa Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và ông Vũ Ngọc Q về việc thông báo nợ đến hạn và quá hạn, thông báo thu hồi nợ trước hạn ông Vũ Ngọc Q đều ký nhận.

Về hình thức hợp đồng tín dụng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LCI202180106058/HĐTC ký ngày 17/03/2021 giữa bên nhận thế chấp là: Ngân hàng T và bên thế chấp là: Ông Vũ Ngọc Q, hợp đồng đã được công chứng ngày 17/03/2021 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Lào Cai và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai ngày 17/03/2021. Việc thế chấp do ông Vũ Ngọc Q là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc thế chấp hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập bằng văn bản các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Việc thực hiện hợp đồng: Ngân hàng T đã tiến hành giải ngân cho ông Vũ Ngọc Q theo Hợp đồng tín dụng số: LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021 số tiền cấp tín dụng là: 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Vũ Ngọc Q đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Như vậy, ông Vũ Ngọc Q đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng T xác định tính đến ngày 27/05/2024 ông Vũ Ngọc Q phải trả tổng số tiền là: 2.723.266.551 đồng (*Hai tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm lăm một đồng*). Trong đó dư nợ gốc: 2.380.940.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*). Nợ lãi trong hạn: 331.142.506 đồng (*Ba trăm ba mươi một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm linh sáu đồng*) và Nợ lãi quá hạn: 11.184.045 đồng (*Mười một triệu một trăm tám mươi tư*

ngàn không trăm bốn lăm đồng). Việc cho vay, cách tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vũ Ngọc Q phải trả khoản nợ trên.

Trường hợp ông Vũ Ngọc Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng T có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LCI202180106058/HĐTC ký ngày 17/03/2021 đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/02/2024 Ngân hàng T người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không đề nghị Tòa án giải quyết về việc buộc ông Vũ Ngọc Q phải thanh toán đối với số tiền lãi phạt là: 11.127.553 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm lăm ba đồng) và lãi phạt phát sinh từ ngày 28/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện hợp pháp cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Buộc ông Vũ Ngọc Q phải thanh toán đối với số tiền lãi phạt là: 11.127.553 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm lăm ba đồng) và lãi phạt phát sinh từ ngày 28/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Tòa án nhân dân huyện B ra thông báo nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sau khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ chi trả các khoản chi phí theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành trả lại cho Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số tiền là 6.981.000 đồng (Sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm a,b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 241, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 323, 357; 463, 466; 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Vũ Ngọc Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/05/2024, tổng số tiền là: 2.723.266.551 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm lăm một đồng). Trong đó dư nợ gốc: 2.380.940.000 đồng (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Nợ lãi trong hạn: 331.142.506 đồng (Ba trăm ba mươi một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm linh sáu đồng) và Nợ lãi quá hạn: 11.184.045 đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi tư nghìn không trăm bốn lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: LCI202180106058/HĐTD ngày 02/03/2021 cùng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LCI202180106058/HĐTC ký ngày 17/03/2021 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Vũ Ngọc Q.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Vũ Ngọc Q còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp ông Vũ Ngọc Q không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng T. Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LCI202180106058/HĐTC ký ngày 17/03/2021 giữa bên nhận thế chấp là: Ngân hàng T và bên thế chấp là: Ông Vũ Ngọc Q, hợp đồng đã được công chứng ngày 17/03/2021 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Lào Cai và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai ngày 17/03/2021. Thế chấp thửa đất có diện tích đất: 300m² đất ở tại nông thôn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CX 397449 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 16/03/2021, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS- 02504 địa chỉ thửa đất: thôn Luồng Láo 1, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Có bảng kê tọa độ và trích lục thửa đất kèm theo và đây là phần không thể tách rời của bản án).

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nêu trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của ông Vũ Ngọc Q thì ông Vũ Ngọc Q tiếp tục phải có trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng T cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút về việc không đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Ngọc Q phải thanh toán đối với số tiền lãi phạt là: 11.127.553 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm lăm ba đồng) và lãi phạt phát sinh từ ngày 28/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: Buộc ông Vũ Ngọc Q phải chịu 86.465.000 đồng (*Tám mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.221.301 đồng (*Bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi một nghìn ba trăm linh một đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001009 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Ngọc Q phải chịu 13.019.000 đồng (Mười ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng T đã nộp đủ số tiền trên, vì vậy ông Vũ Ngọc Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 13.019.000 đồng (Mười ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương